

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số:91/2020/HSST

Ngày 26/6/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 với bị cáo:

Lê Duy T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn R, xã W, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Duy H(đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 01 tiền sự: Ngày 03/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 48(Bốn mươi tám) tháng tù về tội Cướp giật tài sản- Ra trại ngày 23/10/2016(Bản án số 26/2014/HSST- đã được xóa). Ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 01/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng(chưa thi hành)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, D (là bạn mà T quen biết ngoài xã hội, T không biết cụ thể D tên tuổi địa chỉ ở đâu) có rủ T đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và cả hai thống nhất mua 150.000 đồng ma túy, T góp 70.000 đồng, D góp 80.000 đồng. Sau đó D lấy xe máy kiểu wave, màu đen, T không rõ biển kiểm soát bao nhiêu đèo T đi mua ma túy. Khi đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ của đường quốc lộ 39 thì D dừng xe lại gặp và hỏi mua ma túy của 01 người đàn ông lạ mặt 150.000 đồng tiền ma túy. Người đàn ông này đồng ý và cầm 150.000 đồng từ D rồi bảo D, T đi ra cổng nghĩa trang xã Đông Dư để lấy ma túy ở dưới viên gạch đá hoa. D tiếp tục điều khiển xe máy đèo T đi ra nghĩa trang xã Đông Dư, đến nơi T đi bộ vào lấy ma túy còn D quay xe và ngồi đợi bên ngoài. T đi vào lật tìm dưới viên gạch đá hoa ở cổng nghĩa trang thấy 01 túi nilông kích thước khoảng (1,5x1,5) cm bên trong chứa chất bột màu trắng nên biết là ma túy Hêrôine, T đã nhặt lên cầm ở lòng bàn tay phải đi bộ ra chỗ D đang chờ. Khi thấy tổ công tác của Công an xã Đông Dư đi đến kiểm tra, D nổ máy, điều khiển xe chạy thoát còn T bị giữ lại. Do lo sợ, T đã thả túi ma túy rơi xuống phía chân nhưng bị cơ quan công an phát hiện. T đã tự giác nhặt túi ma túy trên lên khai nhận là ma túy mua về mục đích sử dụng; T đã giao nộp lại cơ quan công an và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Vật chứng thu giữ của Lê Duy T: 01 túi nilông kích thước 1,5x 1,5 cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (Một) ĐTDĐ Masstel, màu vàng-đen, không có sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone màu ghi xám đen bên trong có sim liên lạc.

Theo kết luận giám định số 2343/KLGD – PC 09 ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông thu giữ của Lê Duy T là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,112 gam.

Đối với 01 (Một) ĐTDĐ Masstel, màu vàng-đen, không có sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone màu ghi xám đen bên trong có sim liên lạc là điện thoại của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T và D do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng D đi mua ma túy cùng T do T không biết tên tuổi địa chỉ của D ở đâu nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSGL ngày 31 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Duy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt Lê Duy T từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong có chữ ký của Lê Duy T, Giám định viên và chữ ký của cán bộ CA Đông Dư. Bên trong là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,101gam(đã lấy mẫu để giám định 0,011 gam). Trả lại cho bị cáo 01(Một) điện thoại di động Masstel, màu vàng-đen, không có sim, đã qua sử dụng và 01(Một) điện thoại Iphone 6 màu ghi- xám-đen, bên ngoài có ốp màu đen trong có sim 0987149333, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Duy T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K,

Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 19 giờ 15, phút ngày 17/3/2020, tại khu vực tại tuyến đường thôn 2, Đông Dur, K, Hà Nội bị cáo Lê Duy T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,112gam với mục đích để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền sự chưa được thi hành, điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số lượng ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo Lê Duy T cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Masstel, màu vàng-đen, không có sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi xám đen bên trong có sim liên lạc thu giữ của bị cáo Lê Duy T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Duy T **16**(Mười sáu) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) gói niêm phong có chữ ký của Lê Duy T, Giám định viên và chữ ký của cán bộ CA Đông Du. Bên trong là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,101gam(đã lấy mẫu để giám định 0,011 gam)

- Trả lại cho bị cáo Lê Duy T 01(Một) điện thoại di động Masstel, màu vàng-đen, không có sim, đã qua sử dụng và 01(Một) điện thoại Iphone 6 màu ghi-xám- đen, bên ngoài có ốp màu đen trong có sim 0987149333, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 2020).

4. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Thi hành án dân sự H. K;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án- trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tương Phục
2. Ông Nguyễn Viết Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Vân**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Thiện Tường, xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Vân **20**(Hai mươi) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3.2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên và của Nguyễn Văn Vân, bên trong phong bì

là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,267 gam(Do phòng PC09- CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định, đã trích mẫu 0,018 gam).

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 5 năm 2020).

4. Bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA